

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 193/2024/HSST

Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ HẠNH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2024/TLST-HS ngày 09/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981 tại thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1952 và bà: Trần Thị N, sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ: Điều Thị G (Đã ly hôn) và không có con; Tiền án: Ngày 23/9/2022 bị TAND quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Ngày 24/10/2003 bị UBND tỉnh Sơn La ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp và sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Vũ Thị Tuyết N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc Q, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1967; Bị cáo không có chồng và 01 con 05 tuổi; Tiền

án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Dương Thị Bích H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Kế toán; Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Trạm y tế xã L, Đảng bộ xã L, huyện Thuận Châu. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 09/9/2024; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn S (Đã chết) và bà: Phạm Thị Ngọc A, sinh năm: 1963; Bị cáo có chồng: Vũ Đại H, sinh năm: 1984 (Đã ly hôn) và 02 con lớn 11 tuổi nhỏ 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Quảng Thị Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982 tại thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn C, sinh năm: 1959 và bà: Phạm Thị L (Đã chết); Bị cáo có chồng: Đỗ Trung T, sinh năm: 1980 và 01 con 10 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Văn Diệu L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 9, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Danh X, sinh năm: 1959 và bà: Phùng Thị N (Đã chết); Bị cáo có chồng: Đoàn Thanh T (Đã chết) và 01 con 13 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Đoàn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn P, sinh năm: 1954 và bà: Phan Thị N, sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ: Bạc Thị L, sinh năm: 1987 và 02 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 2 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà **Trần Thị N**;
Sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn
La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công huyện Thuận Châu chủ trì phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua bằng tiền tại tầng hai nhà ở của Nguyễn Ngọc M trú tại tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thuận Châu. Vật chứng thu giữ gồm:

1. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.920.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Đoàn Văn H.
2. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 600.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Vũ Thị Tuyết N.
3. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.100.000 đồng tạm giữ trong túi quần đang trước bên phải của Vũ Thị Tuyết N.
4. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.520.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Văn Diệu L.
5. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 960.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Dương Thị Bích H.
6. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 12.900.000 đồng tạm giữ trong túi quần đang trước bên phải của Dương Thị Bích H.
7. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 600.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Quàng Thị Q.
8. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.150.000 đồng tạm giữ bên trong áo ngực bên trái của Quàng Thị Q.
9. Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng cũ.
10. Một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m màu vàng, đã qua sử dụng cũ.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định số 780/QĐ-CQĐT(CSHS) trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định toàn bộ số tiền 25.750.000 đồng tạm giữ của Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Văn Diệu L, Quàng Thị Q, Đoàn Văn H vào ngày 18/6/2024.

Tại bản Kết luận giám định số 1319/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Văn Diệu L, Quàng Thị Q, Đoàn Văn H và Nguyễn Ngọc M đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, Đoàn Văn H, Văn Diệu L, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q cùng đến nhà Vũ Thị Tuyết N tại tiểu khu 2, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ngồi chơi uống nước. Tại đây N rủ H, L, H, Q đến nhà của Nguyễn Ngọc M ở tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để đánh bạc bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua bằng tiền. H, L, H, Q đồng ý rồi cùng N đi bộ đến nhà của Nguyễn Ngọc M để đánh bạc. Trên đường đi thì N rẽ vào quán tạp hóa mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cả 05 người tiếp tục đi bộ đến nhà Nguyễn Ngọc M. Khi đi đến nhà M thì N nói với M: “*Anh cho bọn em ngồi đánh bạc một lúc? Khi nào bọn em đánh bạc xong sẽ đưa cho anh 500.000 đồng? Nếu có tiếng chó sủa thì ra ngoài xem cho bọn em*”. M đồng ý và nói: “*Lên tầng 2 có chỗ ngồi đánh*” sau đó cả 05 người cùng nhau đi lên tầng 2 nhà anh M ngồi xuống để đánh bạc. Lúc này, N lấy bộ bài ra chia bài cho mọi người để đánh bạc với tỷ lệ cá cược là 10.000 đồng/người/01 ván bài (*một lá bài tương ứng với 10.000 đồng*), người về nhất (*đánh hết bài trước*) sẽ được hưởng hết số tiền của những người còn lại, người nào “*Cháy*” (*tức không đi được là bài nào*) thì thua mất 150.000 đồng, người nào “*Báo sâm*” thì những người còn lại thua mất 200.000 đồng, người nào báo sâm bị chặn thì sẽ mất 800.000 đồng cho người chặn sâm. Còn M khóa chốt cửa tầng 2 và khóa cổng chính rồi ngồi tại tầng 1 nhà ở của M để canh giới cho mọi người đánh bạc. M đang canh gác, canh giới chưa kịp thu tiền phé bạc 500.000 đồng như đã thỏa thuận, còn N, H, Q, L và H ngồi đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng có liên quan như đã nêu trên.

Quá trình điều tra làm rõ được tổng số tiền Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là: 25.750.000 đồng trong đó số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thắng, thua bạc tại thời điểm bị bắt giữ cụ thể như sau:

- Vũ Thị Tuyết N có 1.800.000 đồng, N sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang N đang thua bạc số tiền 100.000 đồng nên thu giữ được số tiền: 1.700.000 đồng.

- Dương Thị Bích H có 13.860.000 đồng, H sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H đang hòa, không thắng, không thua bạc, nên thu giữ được số tiền: 13.860.000 đồng.

- Quàng Thị Q có 5.600.000 đồng, Q sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Khi bị bắt giữ Q đang thắng bạc số tiền 150.000 đồng, nên thu giữ được số tiền: 5.750.000 đồng.

- Văn Diệu L có 1.500.000 đồng, L sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L đang thắng bạc số tiền: 20.000 đồng nên thu giữ được số tiền: 1.520.000 đồng.

- Đoàn Văn H có 2.990.000 đồng, H sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H đang thua bạc 70.000 đồng, nên thu giữ được số tiền: 2.920.000 đồng.

Nguyễn Ngọc M sử dụng địa điểm nhà ở do mình quản lý để cho người khác đánh bạc nhằm mục đích thu lợi số tiền 500.000 đồng vào ngày 18/6/2024 và tổng số tiền các đối tượng Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L và Đoàn Văn H sử dụng trong một lần đánh bạc là 25.750.000 đồng đã trên mức 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 153/CT-VKSTC, ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về các tội danh đã nêu ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội: Gá bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 15 đến 20 tháng tù. Khấu trừ thời gian 03 (ba) ngày bị cáo đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị Tuyết N hình phạt chính là phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Dương Thị Bích H, Văn Diệu L, Đoàn Văn H hình phạt chính là phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Thị Q hình phạt chính là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Về vật chứng: Áp dụng vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài tạm giữ tại vị trí chiếu bạc được đựng trong 01 phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ.

+ 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m màu vàng đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 25.750.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị N: Đối với một chiếc chiếu nhựa màu vàng, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng cũ. Đây là tài sản của gia đình tôi, do chiếc chiếu đã cũ nát nên gia đình tôi không có yêu cầu lấy lại đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Ngọc M đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đều đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện, có khả năng thi hành, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H nhận thấy:

Ngày 18/6/2024, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công huyện Thuận Châu chủ trì phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang tại tầng hai nhà ở của Nguyễn Ngọc M trú tại tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thuận Châu Nguyễn Ngọc M sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để được hưởng lợi 500.000 đồng cho Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đánh bạc bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 25.750.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc M là vi phạm pháp luật bởi: Bị cáo đã thực hiện hành vi cho Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đánh bạc bằng hình thức chơi sâm sát phạt nhau bằng tiền tại nhà thuộc quyền quản lý của mình nhằm hưởng lợi số tiền 500.000 đồng với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá là: 25.750.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Gá bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H là vi phạm pháp luật bởi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua sát phạt nhau bằng tiền tại nhà Nguyễn Ngọc M với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 25.750.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản phạm tội quả tang ngày 18/6/2024, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc M thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết gá bạc, đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, bị cáo Nguyễn Ngọc M hưởng lợi số tiền gá bạc không lớn, các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đánh bạc mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, nH đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn M của xã hội, là vi phạm pháp luật nH vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai và phải biết cố gắng lao động, rèn luyện, phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng

bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc M đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Dương Thị Bích H có bố được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3. Bị cáo Nguyễn Ngọc M có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3, phải nuôi dưỡng bố đang bị suy tim, nuôi cháu mồ côi. Bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đều đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phạm tội lần đầu. Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H, Quảng Thị Q không có tiền án, tiền sự, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Ngọc M có 01 tiền án (Chưa xóa tích), 01 tiền án (Đã xóa án tích), 01 tiền sự (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) là nhân thân xấu.

Về vị trí vai trò của các đồng phạm: Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong tội đánh bạc, Vũ Thị Tuyết N là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo phạm tội mang tính chất bột phát, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là những người đồng phạm cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo. Riêng đối với hành vi Gá bạc của bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội độc lập,

không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H.

[4] Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đều có đơn xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt này có xác nhận của gia đình, của chính quyền địa phương, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng: Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đều phạm tội ít nghiêm trọng, có đủ điều kiện để thi hành nên cần được xem xét chấp nhận. Cần tước bỏ của các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách nhà nước, mức phạt tiền cụ thể Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình tài sản của các bị cáo và sự biến động của giá cả để quyết định hình phạt tiền hợp lý tương ứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc xử các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H hình phạt chính là phạt tiền không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và thông qua đó giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời có ý nghĩa trong việc phòng ngừa, giáo dục chung theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do các bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt chính là phạt tiền cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do bị cáo phải thi hành hình phạt chính là phạt tù cho nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xét thấy: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quàng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc M có điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính nuôi sống gia đình, không có việc làm không có thu nhập, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị N (là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Ngọc M) là chủ sở hữu ngôi nhà mà các đối tượng đã sử dụng làm địa điểm đánh bạc, quá trình điều tra xác định được ông Hòa, bà N vắng mặt tại nhà

từ đầu tháng 6 năm 2024 và đã giao lại quyền quản lý ngôi nhà cho con trai là Nguyễn Ngọc M. Ông H, bà N không biết việc N, H, Q, L và H đến đánh bạc tại nhà ở của gia đình mình vào ngày 18/6/2024 nên không có căn cứ để xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng cũ; Một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m màu vàng, đã qua sử dụng cũ (Đây là tài sản của gia đình bà Trần Thị N, đã sử dụng cũ, tại phiên tòa bà N không có yêu cầu lấy lại cần chấp nhận) là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 25.750.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội: Gá bạc.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 15 (Mười lăm) tháng tù. Khấu trừ thời gian 03 (ba) ngày bị cáo đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Tuyết N hình phạt chính là phạt tiền số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo Dương Thị Bích H, Văn Diệu L, Đoàn Văn H hình phạt chính là phạt tiền mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Thị Q hình phạt chính là phạt tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài tạm giữ tại vị trí chiếu bạc được đựng trong 01 phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ (Mô tả chi tiết theo khoản 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ 01 chiếc chiếu kích thước 1,6m x 2m màu vàng đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 25.750.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được đựng trong một phong bì niêm phong (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Thị Tuyết N, Dương Thị Bích H, Quảng Thị Q, Văn Diệu L, Đoàn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị N được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Thuận Châu;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Lường Tiến Hải

